

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2022/DS-ST

Ngày: 17/01/2022

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Sen.

Bà Phạm Thị Hương

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Đô, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 102/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89B/2021/QĐST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2021/QĐST-DS ngày 27/12/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị D, sinh năm XXXX (có mặt);

Địa chỉ: Số nhà XX khóm T N, phường K H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Bị đơn:* Bà Ngô Thị X, sinh năm XXXX (có mặt);

Địa chỉ: Số nhà Y đường Trần Hưng Đ, Khóm Z, Phường X, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm XXXX (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm Châu K, phường Khánh H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI D VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/4/2021 cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị D trình bày:

Vào ngày 20 tháng 4 năm 2018, bà Nguyễn Thị D có cho bà Ngô Thị X vay số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), lãi suất 03%/tháng. Tại thời điểm vay hai bên không có làm hợp đồng bằng văn bản, chỉ thỏa thuận bằng miệng trả lãi hàng tháng và khi nào có tiền thì trả vốn gốc. Sau khi vay được tiền bà X không trả tiền lãi, vốn gốc và cố tình tránh né không chịu trả nợ cho bà D.

Nay bà Nguyễn Thị D yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc bà Ngô Thị X phải trả cho bà D số tiền vốn gốc là: 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) và tiền lãi 03%/tháng x 600.000 đồng x 36 tháng = 21.600.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi bà X phải trả cho bà D là 41.600.000 đồng.

Tại Tờ tường trình ngày 11/6/2021; phiên hòa giải ngày 21/6/2021, cũng như tại phiên tòa bị đơn bà Ngô Thị X trình bày:

Bà Ngô Thị X cho rằng từ trước đến nay không có vay tiền của bà Nguyễn Thị D. Nếu bà D không có chứng cứ chứng minh thì đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D.

Tại Biên bản xác minh ngày 13/7/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N trình bày:

Bà Nguyễn Thị N cho rằng bà Ngô Thị X có nhờ bà N hỏi vay tiền của bà Nguyễn Thị D (con ruột bà N) số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất mỗi tháng 1.000.000 đồng. Bà N là người nhận tiền từ bà D để giao lại cho bà X và lúc đưa tiền cho bà X không có ai chứng kiến, không có làm giấy nhận nợ và không nhớ thời gian, địa điểm giao tiền cho bà X.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội D: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị D đối với bị đơn bà Ngô Thị X.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị D không được chấp nhận, nên bà D phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về pháp luật tố tụng:

[1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị D khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Ngô Thị X phải có nghĩa vụ thanh toán tiền vay cho bà Nguyễn Thị D với số tiền là 41.600.000 đồng (bốn mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng). Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Tòa án thụ lý giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị N theo quy định của pháp luật.

Về pháp luật nội D:

[1] Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị D yêu cầu bị đơn bà Ngô Thị X phải có nghĩa vụ trả tiền vay vốn gốc 20.000.000 đồng và tiền lãi 21.600.000 đồng là chưa đủ căn cứ chấp nhận, bởi vì:

[1.1]. Ngoài lời trình bày của bà Nguyễn Thị D, bà D không đưa ra được chứng cứ nào khác để chứng minh có cho bà Ngô Thị X vay số tiền 20.000.000 đồng. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn bà Ngô Thị X cũng không thừa nhận có vay tiền của bà Nguyễn Thị D.

[1.2] Bà Nguyễn Thị N (mẹ ruột bà D) cho rằng bà X có nhờ hỏi vay tiền của D và bà N là người nhận số tiền 20.000.000 đồng từ bà D đưa cho bà X. Tuy nhiên, ngoài lời trình bày của mình, bà N không có chứng cứ nào khác để chứng minh có vay tiền dùm cho bà X như đã trình bày nêu trên. Đồng thời, bản thân bà Nguyễn Thị N là mẹ ruột của bà Nguyễn Thị D, nên lời trình bày của bà N chưa đảm bảo tính khách quan.

[1.3]. Căn cứ vào khoản 1 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì bà Nguyễn Thị D phải có nghĩa vụ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ.

[2] Từ những phân tích nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị D yêu cầu bị đơn Ngô Thị X trả tiền vay gồm vốn 20.000.000 đồng và tiền lãi 21.600.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị D không được chấp nhận, nên bà D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do bà Nguyễn Thị D là người cao tuổi và có đơn đề nghị được miễn nộp tiền án phí nên bà D được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[4] Xét thấy, đề nghị của vị Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 2 Điều 143; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 146; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị D đối với bị đơn bà Ngô Thị X về việc yêu cầu trả tiền vay với tổng số tiền 41.600.000 đồng (trong đó: Vốn gốc 20.000.000 đồng và tiền lãi 21.600.000 đồng).

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị D được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9

Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.
Nơi nhận:

- VKSND TX V C;
- THADS TX V C;
- Phòng KTNV&THA
TAND Tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vũ Phương